TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 29/03/2024
"V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lâm Bé Nhi**
- *Các Hội thẩm nhân dân* 1/ Ông **Danh On**

2/ Ông **Lâm Thái Hiệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Nhã Trúc** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 03 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 333/2023/TLST–HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST–HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th,** sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp TN, thị trấn ND, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn: Anh **Phạm Văn Đ,** sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp TN, thị trấn ND, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Nguyễn Thị Th vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Phạm Văn Đ vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2023 và tại bản tự khai ngày 06/12/2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Đ có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 07/8/2018.

Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 02 năm nay. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn Đ.

Về quan hệ con chung: Chị Th xác định trong quá trình chung sống, giữa chị và anh Đ có 02 người con chung là cháu Phạm Hoàng Huy, sinh ngày 12/3/2010 và cháu Phạm Bảo Hân, sinh ngày 05/6/2018. Hiện tại cháu Huy và cháu Hân đang sống chung với chị Th. Chị Th yêu cầu được nuôi cháu Phạm Hoàng Huy và cháu Phạm Bảo Hân và chị không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị Th xác định giữa chị và anh Đ không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Th không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn Đ: Tòa án có tiến hành giao thông báo thụ lý và tiến hành lấy lời khai đối với anh Phạm Văn Đ nhưng anh Phạm Văn Đ không có mặt ở địa phương nên không thể tiến hành giao thông báo thụ lý và không thể tiến hành lấy lời khai đối với anh Phạm Văn Đ. Bên cạnh đó, Tòa án có tiến hành niêm yết các thủ tục theo qui định pháp luật do anh Phạm Văn Đ không có mặt ở địa phương. Chính quyền địa phương cũng xác định, anh Phạm Văn Đ vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp TN, thị trấn ND, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu và hiện tại không có ở địa phương nhưng lâu lâu anh Phạm Văn Đ có về địa phương một lần.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Phạm Văn Đ;

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Phạm Hoàng Huy, sinh ngày 12/3/2010 và cháu Phạm Bảo Hân, sinh ngày 05/6/2018 cho chị Th nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục. Anh Phạm Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở;

3. Về quan hệ tài sản: Chị Th không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn Đ và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Phạm Văn Đ có nơi đăng ký thường trú tại ấp TN, thị trấn ND, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị Th. Bị đơn anh Phạm Văn Đ vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Phạm Văn Đ.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Đ có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 07/8/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Đ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống đến nay, chị Th xác định giữa chị và anh Đ có phát sinh nhiều mâu thuẩn, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị Th không thể hàn gắn với anh Đ được nữa. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 02 năm nay. Nay chị Th nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh được biết giữa chị Th và anh Đ có phát sinh mâu thuẩn, vợ chồng lúc

sống chung thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 02 năm nay. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

[5] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị Th xác định giữa chị và anh Đ có 02 người con chung là cháu Phạm Hoàng Huy, sinh ngày 12/3/2010 và cháu Phạm Bảo Hân, sinh ngày 05/6/2018. Hiện tại cháu Huy và cháu Hân đang sống chung với chị Th. Chị Th yêu cầu được nuôi cháu Phạm Hoàng Huy và cháu Phạm Bảo Hân và chị không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Huy và cháu Hân hiện đang sống ổn định với chị Th, các cháu đã có môi trường và cuộc sống ổn định, đồng thời cháu Phạm Hoàng Huy cũng có nguyện vọng được theo sống chung với chị Th. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Phạm Hoàng Huy, sinh ngày 12/3/2010 và cháu Phạm Bảo Hân, sinh ngày 05/6/2018 cho chị Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phạm Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về quan hệ tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Phạm Hoàng Huy, sinh ngày 12/3/2010 và cháu Phạm Bảo Hân, sinh ngày 05/6/2018 cho chị Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phạm Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị Th đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0007402 ngày 06/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Bé Nhi